

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 23- 10-2020
V/v: Tr/chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

2. Ông **Trần Thanh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Ban**, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 105, đường 30/4, khu nâng cấp đô thị, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

* **Bị đơn:** Chị **Huỳnh Yến N**, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp Trường Thọ 2A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày: do cần tiền mở tiệm Net nên khoảng thời gian từ ngày 16/10/2017 đến ngày 24/02/2018 Huỳnh Yến Nhi có mượn của bà số tiền 30.000.000 đồng cụ thể như sau: ngày 16/10/2017 mượn 5.000.000 đồng; ngày 25/10/2017 mượn 5.000.000 đồng; ngày 18/12/2017 mượn 5.000.000 đồng; ngày 22/01/2018 mượn 5.000.000 đồng và ngày 24/02/2018 mượn 10.000.000 đồng, khi cho mượn tiền hai bên thỏa thuận khi nào cần lấy tiền lại sẽ báo trước cho bên mượn 30 ngày. Nay nguyên đơn Lê Thị Tuyết yêu cầu bị đơn Huỳnh Yến Nhi trả cho bà tổng cộng số tiền đã mượn là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Huỳnh Yến Nhi nhưng bị đơn đều vắng mặt

nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, ngày 02/10/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: xuất phát từ việc bị đơn Huỳnh Yến Nhi vay tiền của nguyên đơn Lê Thị Tuyết và không trả tiền vay cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Trường Thọ 2A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có thực hiện giao dịch vay tài sản, cụ thể là bà Tuyết cho chị Nhi vay tiền nhiều lần tổng cộng 30.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Ngày 16/10/2017 mượn 5.000.000 đồng;
2. Ngày 25/10/2017 mượn 5.000.000 đồng;
- 3 Ngày 18/12/2017 mượn 5.000.000 đồng;
4. Ngày 22/01/2018 mượn 5.000.000 đồng;
5. Ngày 24/02/2018 mượn 10.000.000 đồng.

Những lần cho bị đơn mượn tiền nguyên đơn cho rằng đều có làm biên nhận và bị đơn ký tên vào các biên nhận mượn tiền, thỏa thuận thời gian trả tiền khi cần nguyên đơn báo trước cho bị đơn 30 ngày, đến nay vẫn chưa trả. Nay bà Tuyết yêu cầu chị Huỳnh Yến Nhi phải trả cho bà số tiền đã mượn.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2020 bị đơn Huỳnh Yến Nhi trình bày thừa nhận có vay tiền của bà Tuyết nhiều lần nhưng đã trả đủ tuy nhiên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc bị đơn đã trả tiền cho bà Tuyết, còn bà Tuyết thì không thừa nhận. Trong các lần hòa giải, bị đơn đều không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình về việc trả nợ và tiền lãi và tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để giải quyết theo quy định.

Xét thấy, nguyên đơn Lê Thị Tuyết có cung cấp cho Tòa án các biên nhận, nhận nợ của Huỳnh Yến Nhi với tổng số số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở buộc bị đơn Huỳnh Yến Nhi phải trả số tiền vay của nguyên đơn Lê Thị Tuyết là 30.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: do nguyên đơn không yêu cầu lấy lãi; bị đơn có tự khai trình bày là đã trả đủ tiền cho nguyên đơn chứ không có ý kiến gì về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39, các điều 147, Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn Lê Thị T đối với bị đơn Huỳnh Yến N. Buộc bị đơn Huỳnh Yến N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Lê Thị T số tiền vay là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về án phí: bị đơn Huỳnh Yến Nhi phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); nguyên đơn được nhận lại 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/017253 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Trần Thanh Long

Nguyễn Tiến Thịnh